

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang**

Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang với các nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Xác định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc chỉ đạo, điều hành, phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với tình hình mới.

b) Huy động sự tham gia, đóng góp của các thành phần trong xã hội, trong đó doanh nghiệp và người tiêu dùng đóng vai trò trung tâm.

### **2. Yêu cầu**

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt đầy đủ các nội dung của Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thúc đẩy quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững trên nền tảng đổi mới, sáng tạo, thực hành và phát triển các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng nội địa bền vững, tạo việc làm ổn định và việc làm xanh, thúc đẩy lối sống bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, hướng đến phát triển nền kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Giai đoạn 2026 - 2030:**

- Khuyến khích thực hiện các giải pháp đẩy mạnh việc giảm mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất chính như dệt may, thép, nhựa, hóa chất, xi măng, rượu, bia, nước giải khát, giấy, chế biến thủy hải sản và một số ngành sản xuất khác.

- Giảm từ 07 - 10% mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất chính như dệt may, thép, nhựa, hóa chất, xi măng, rượu bia nước giải khát, giấy, chế biến thủy hải sản và một số ngành sản xuất khác.

- 100% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- 100% các xã, phường, đặc khu tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, tiêu dùng bền vững.

- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế cho sản phẩm bao bì nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy.

- 100% các xã, phường, đặc khu xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững hoặc lồng ghép nội dung thực hiện Chương trình vào các văn bản chính sách, pháp luật tại địa phương; 70% các xã, phường, đặc khu có đơn vị phụ trách, chủ trì thực hiện Chương trình.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Nhiệm vụ chung**

#### **a) Thực thi các chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững:**

- Phổ biến, triển khai các hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất và tiêu dùng bền vững, các chỉ tiêu đánh giá thực hiện mục tiêu phát triển bền vững số 12 về sản xuất và tiêu dùng bền vững theo Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững; các quy định về mua sắm tài sản công và mở rộng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; triển khai áp dụng các quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn về nhãn sinh thái gồm nhãn xanh, nhãn năng lượng, nhãn các bon, nhãn tái chế và các nhãn sinh thái khác; các quy định, hướng dẫn về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng; các tiêu chuẩn ghép nối cho sản phẩm, dịch vụ nhằm tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và giảm thiểu chất thải trong sản xuất và tiêu dùng.

- Triển khai thực hiện các công cụ chính sách khuyến khích phát triển ngành công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, công nghiệp tái chế chất thải;

các chính sách thúc đẩy đầu tư, sản xuất, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm, công nghệ thân thiện môi trường; các chính sách phát triển các lĩnh vực thương mại quốc tế và phát triển bền vững phù hợp với các lộ trình hội nhập và cam kết quốc tế, thực hiện các hiệp định thương mại song phương và đa phương.

b) Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh:

- Triển khai, phổ biến các phương pháp, công nghệ kỹ thuật tốt nhất hiện có, thực hành môi trường tốt nhất, nhằm khai thác hợp lý và giảm tổn thất tài nguyên trong các ngành công nghiệp.

- Phổ biến các mô hình thu hồi, tái sử dụng và tái chế chất thải, các mô hình quản lý tổng hợp khai thác, chế biến và chế tạo, sản xuất và sử dụng bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và năng lượng tái tạo cho các ngành công nghiệp.

- Từng bước chuyển dịch các ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên, tác động xấu đến môi trường sang các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường.

c) Thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng:

- Phổ biến và nhân rộng các mô hình, thực hành tốt về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng cho các sản phẩm dệt may, thủ công mỹ nghệ, bao bì, gia dụng và các sản phẩm có tiềm năng.

- Giới thiệu các sáng kiến tốt, các sản phẩm được thiết kế có tính sáng tạo và bền vững đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

d) Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm:

- Áp dụng, phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất trong các ngành dệt may - da giày, xi măng, rượu - bia - nước giải khát, điện tử, chế biến thực phẩm và ngành kinh tế khác; các mô hình cộng sinh công nghiệp; mô hình đổi mới sinh thái, mô hình khu, cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững; các mô hình về quản lý và sử dụng nước hiệu quả; các mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải; các mô hình kinh tế tuần hoàn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất và tiêu dùng.

- Hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình phát triển làng nghề bền vững, mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; mô hình nông nghiệp hữu cơ; mô hình nuôi trồng bền vững.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nhằm thực hiện các yêu cầu, quy định kỹ thuật về môi trường; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đánh giá nhanh về sản xuất sạch hơn trong một số ngành công nghiệp trọng điểm, giúp cho cơ sở công nghiệp phát hiện các lãng phí trong quy trình sản xuất, đề xuất các giải pháp cải tiến, thay thế công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm phát thải ra môi trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư dây chuyền, máy móc, thiết bị sản xuất những sản phẩm thân thiện môi trường.

- Áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình thực hành nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; ưu tiên đưa sản phẩm nông sản đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ tại địa phương vào các siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh.

đ) Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững:

- Phát triển hệ thống dịch vụ hậu cần phân phối xanh, bền vững; thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học sạch, thân thiện với môi trường trong các hoạt động phân phối, vận chuyển hàng hóa.

- Khuyến khích sử dụng phương tiện vận tải thân thiện môi trường, ít phát thải khí nhà kính; triển khai ứng dụng công nghệ xử lý khí thải, công nghệ mới, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống, chuyển đổi việc sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải, ưu tiên trong vận tải công cộng.

- Tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa các cơ sở phân phối, bán lẻ với các nhà cung ứng về nguyên liệu, hàng hóa và sản phẩm thân thiện môi trường; thúc đẩy phân phối và tiêu dùng bền vững đối với sản phẩm thân thiện môi trường; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy tại các chợ dân sinh, siêu thị và trung tâm thương mại, các trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.

- Triển khai áp dụng các mô hình sử dụng các nguyên vật liệu, sản phẩm thân thiện môi trường; giảm thiểu, thu hồi, tái sử dụng chất thải; áp dụng các giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại các trung tâm thương mại và siêu thị, các cơ sở và trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động xuất nhập khẩu bền vững; hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường; cung cấp hỗ trợ thông tin nhận diện đối với các hệ thống, kênh phân phối xanh và bền vững.

e) Thúc đẩy dán nhãn và chứng nhận nhãn sinh thái:

- Phổ biến, hướng dẫn các quy định, yêu cầu về nhãn sinh thái của các thị trường xuất khẩu của Việt Nam.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp thông tin về nhãn sinh thái cho các doanh nghiệp, tổ chức và người tiêu dùng, nhãn du lịch bền vững; nhãn xanh cho cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; nhãn xanh đối với các công trình xây dựng, các cơ sở và trung tâm thương mại.

g) Phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng:

- Hướng dẫn phổ biến về tiêu dùng bền vững đối với các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường; triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái trong các hội chợ đa ngành và chuyên ngành.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sản xuất tiêu dùng bền vững cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương.

#### h) Đẩy mạnh mua sắm bền vững:

- Phổ biến tài liệu hướng dẫn áp dụng về mua sắm bền vững đối với các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường phù hợp quy định trong nước và quốc tế.

- Hướng dẫn, phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về mua sắm công xanh.

#### i) Nâng cao năng lực, tăng cường giáo dục và thực hành lối sống bền vững:

- Phổ biến các mô hình về lối sống bền vững, hướng dẫn thực hành tốt về lối sống bền vững; tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện lối sống bền vững, hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức triển khai các mô hình, các thực hành tốt về du lịch bền vững, lồng ghép quảng bá và giới thiệu các sản phẩm truyền thống, thân thiện môi trường.

- Triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp với từng đối tượng; khuyến khích ứng dụng hình thức đào tạo trực tuyến. Lồng ghép các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các chương trình giảng dạy tại các cấp học theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực về xây dựng và triển khai các công cụ, chính sách sản xuất và tiêu dùng bền vững; lồng ghép và gắn kết nội dung trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hiện có của các ngành, địa phương.

#### k) Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với chất thải:

- Đẩy mạnh áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải, phế liệu; phổ biến tài liệu, hướng dẫn thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn đối với chất thải, cụ thể chất thải trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, điện tử, hóa chất, nhiệt điện, nhựa, giấy, vật liệu xây dựng và chất thải của các ngành kinh tế khác.

- Kết nối cung cầu, phát triển thị trường về sản phẩm và công nghệ môi trường, sản phẩm và công nghệ tái chế và công nghệ các-bon thấp.

- Phổ biến các mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực tiêu dùng, khuyến khích chuyển đổi từ việc tiêu dùng và sở hữu hàng hóa sang tiêu dùng và sử dụng

dịch vụ trong cuộc sống.

l) Thực hiện truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững:

- Phổ biến cẩm nang hướng dẫn, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức và thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng tại các cấp trung ương và địa phương.

m) Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại thúc đẩy sản xuất tiêu dùng bền vững:

- Phổ biến các hệ thống, trung tâm cơ sở dữ liệu thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững, các nền tảng trực tuyến kết nối mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững Việt Nam với khu vực và thế giới.

- Hỗ trợ, phối hợp đẩy mạnh ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại, công nghệ số, thương mại điện tử để phổ biến, kết nối cung cầu công nghệ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường; phát triển chuỗi cung ứng bền vững; triển khai ứng dụng hệ thống về truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản lý nguồn thải và ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý rác thải; phát triển robot và sử dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thiết kế hiện đại giảm tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu và tài nguyên; ứng dụng hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã số, mã vạch truy xuất nguồn gốc, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng.

- Hỗ trợ, phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn đối với năng lượng, nguyên liệu và chất thải trong khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

n) Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững:

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

o) Thúc đẩy tiếp cận và hỗ trợ tài chính xanh:

- Phổ biến các chính sách công cụ tài chính xanh nhằm thúc đẩy áp dụng các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm tái chế theo quy định.

- Phổ biến các tài liệu hướng dẫn, nâng cao năng lực về tài chính xanh thúc đẩy thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp, tổ chức liên quan tiếp cận về tài chính xanh.

p) Hợp tác quốc tế về sản xuất và tiêu dùng bền vững:

- Phổ biến các nền tảng kết nối sản xuất và tiêu dùng bền vững trong nước và quốc tế; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, tổ chức và tham gia các mạng lưới, diễn đàn, hội nghị về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong khu vực và quốc tế;

- Triển khai thực hiện các chương trình kết nối hợp tác bền vững giữa doanh nghiệp, tổ chức trong nước với các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trong các lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp quy định, cam kết hội nhập quốc tế.

**2. Nhiệm vụ cụ thể:** Tại Phụ lục đính kèm.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí để thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, tài trợ, các nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hằng năm căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và theo khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng dự toán đúng theo chế độ, định mức do nhà nước ban hành gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện theo hướng lồng ghép với kinh phí chi thường xuyên hoặc với các chương trình, dự án khác theo phân cấp và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Công Thương**

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

b) Đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ tướng Chính phủ; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch và Chương trình hành động quốc gia trong trường hợp cần thiết.

2. Các sở, ban, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Du lịch, Y tế, Tài chính, Nội vụ, Văn hoá và Thể thao, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15 và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung tại Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép các nội dung nhiệm vụ vào Kế hoạch hoạt động của đơn vị. Hàng năm, đề xuất nhiệm vụ, dự toán kinh phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Chính phủ theo quy định.

##### **3. Sở Tài chính**

Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được

các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát, tổng hợp, chịu trách nhiệm cân đối nguồn ngân sách, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nội dung của Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

#### **4. Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Chủ động xây dựng Kế hoạch hành động của địa phương thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững, cụ thể hóa các nhiệm vụ để lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của địa phương.

b) Bố trí nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ của địa phương theo quy định.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) tổng hợp kết quả, gửi báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ tướng Chính phủ.

**5. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp, các hội, hiệp hội, doanh nghiệp, cộng đồng và các cơ quan, đơn vị có liên quan:** Chủ động đề xuất, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững, hỗ trợ và tham gia thực hiện các hành động sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp chức năng và nhiệm vụ.

Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời, chủ động phản ánh, đề xuất gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, các đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, hvathien “HT”.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Phong**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THUỘC KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG BỀN VỮNG**  
**GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

(Kèm theo Kế hoạch số            /KH-UBND ngày            tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
<b>I. Thực thi các chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững</b>					
1.1	Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị phổ biến, hướng dẫn áp dụng các quy định, chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững do Trung ương ban hành.	Các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội, UBND cấp xã	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị
1.2	Xây dựng kế hoạch hành động của ngành, địa phương thực hiện “Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang”, lồng ghép các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các văn bản chính sách, kế hoạch, dự án, đề án của ngành, địa phương.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội	Các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 05 năm và hàng năm	Kế hoạch 05 năm và kế hoạch hàng năm
<b>II. Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu tái tạo, tái sinh</b>					
2.1	Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo truyền thông, phổ biến các phương pháp, công nghệ, mô hình thu hồi, tái sử dụng, tái chế chất thải cho các cơ sở, doanh nghiệp thuộc ngành công thương quản lý.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Các lớp tập huấn, cuộc hội thảo
2.2	Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo hướng dẫn, phổ	Sở Nông nghiệp	Các cơ quan,	2026 - 2030	- Các lớp tập huấn,

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	biến các mô hình quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên thiên nhiên; các mô hình quản lý tổng hợp khai thác và sử dụng bền vững tại các khu vực khoáng sản.	và Môi trường	đơn vị có liên quan		cuộc hội thảo; - Các mô hình.
2.3	Thực hiện các mô hình, dự án tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn tài nguyên cần thiết (nước, đất, năng lượng, phân bón, thuốc trừ sâu và sản phẩm bảo vệ thực vật) trong sản xuất nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Các mô hình, dự án
2.4	Xây dựng kế hoạch/đề án thúc đẩy sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch, văn bản triển khai
2.5	Xây dựng kế hoạch/đề án phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng xanh, sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường trong các công trình xây dựng.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch/đề án
<b>III. Thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững, thiết kế để tái chế, tái sử dụng</b>					
3.1	- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ về máy móc, thiết kế bền vững và sử dụng các bao bì thân thiện với môi trường cho các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm do ngành công thương quản lý. - Tổ chức kết nối cung cầu, tham gia các hội chợ phổ biến, giới thiệu sản phẩm được thiết kế bền vững.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Số lượng cơ sở/doanh nghiệp được hỗ trợ; - Hội nghị, hội chợ, kết nối cung cầu.
3.2	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ về thiết kế bền vững và sử dụng các bao bì thân thiện với môi trường cho các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Số lượng cơ sở/doanh nghiệp được hỗ trợ

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	doanh các sản phẩm do ngành nông nghiệp quản lý.				
3.3	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ về thiết kế bền vững và sử dụng các bao bì thân thiện với môi trường cho các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm do ngành y tế quản lý.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Số lượng cơ sở/doanh nghiệp được hỗ trợ
<b>IV. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường và đẩy mạnh áp dụng mô hình và liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm</b>					
4.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kêu gọi đầu tư thực hiện mô hình cụm công nghiệp xanh, sinh thái, bền vững.</li> <li>- Thực hiện các mô hình truy xuất nguồn gốc sản phẩm thuộc ngành công thương quản lý.</li> <li>- Khuyến khích áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	Sở Công Thương	UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu, thông tin cho nhà đầu tư quan tâm đầu tư cụm công nghiệp;</li> <li>- Các mô hình truy xuất nguồn gốc;</li> <li>- Các mô hình sản xuất sạch hơn.</li> </ul>
4.2	Nâng cao nhận thức, từng bước xây dựng khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Đề tài nghiên cứu, hội thảo, tập huấn, cuộc tham quan học hỏi kinh nghiệm.
4.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội thảo, lớp tập huấn các tài liệu hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình phát triển làng nghề bền vững, mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; mô hình nông nghiệp hữu cơ.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lớp tập huấn, cuộc hội thảo;</li> <li>- Các mô hình;</li> <li>- Kế hoạch, đề án, dự án.</li> </ul>

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	- Xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án đẩy mạnh phát triển sản xuất các sản phẩm nông sản, thực phẩm hữu cơ, sạch, an toàn.				
<b>V. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững</b>					
5.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng các kế hoạch phát triển thương mại biên giới và phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Triển khai chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Hỗ trợ thực hiện mô hình giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái chế chất thải; phân phối các nguyên vật liệu, sản phẩm, bao bì thân thiện môi trường tại các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ.</li> </ul>	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch;</li> <li>- Văn bản triển khai.</li> </ul>
5.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch khuyến khích ứng dụng phương tiện vận tải thân thiện môi trường; ít phát thải khí nhà kính; sử dụng nhiên liệu sinh học, nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường trong các hoạt động hậu cần, vận chuyển hàng hóa và dịch vụ.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch khuyến khích sử dụng công nghệ xử lý khí thải, công nghệ hiện đại, năng lượng tái tạo thay thế nhiên liệu truyền thống trong giao thông vận tải.</li> </ul>	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch
<b>VI. Thúc đẩy dân nhân sinh thái và chứng nhận nhân sinh thái</b>					
6.1	Hướng dẫn thực hiện các quy định về kiểm toán	Sở Công Thương	Các cơ quan,	2026 - 2030	Số lượng doanh

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	năng lượng cho các doanh nghiệp.		đơn vị có liên quan		ngành thực hiện kiểm toán năng lượng.
6.2	Triển khai thực hiện chính sách đẩy mạnh hoạt động dân nhân xanh dân, nhân tái chế, nhân các bon cho sản phẩm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Tài liệu, lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo
6.3	Hướng dẫn chứng nhận và áp dụng nhãn du lịch bền vững, nhân xanh.	Sở Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Tài liệu hướng dẫn; - Các lớp tập huấn, cuộc hội thảo.
<b>VII. Phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng</b>					
7.1	Xây dựng và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường trong các hội chợ đa ngành và chuyên ngành.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Hội chợ, các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm.
7.2	Cung cấp thông tin, hướng dẫn, phổ biến cho người tiêu dùng về các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dân nhân sinh thái, thân thiện môi trường.	Sở Công Thương	- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Tài liệu hướng dẫn, các lớp tập huấn, cuộc hội thảo.
<b>VIII. Khuyến khích mua sắm bền vững</b>					
8.1	Tổ chức các hoạt động khuyến khích người tiêu dùng ưu tiên tiêu thụ các sản phẩm thân thiện môi	Sở Công Thương	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các sở,	2026 - 2030	Hội chợ, hoạt động khuyến mãi; văn

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	trường.		ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan		bản triển khai
8.2	Triển khai hướng dẫn, áp dụng, thực thi chính sách ưu đãi về mua sắm công xanh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Tài liệu hướng dẫn, lớp đào tạo, tập huấn
<b>IX. Nâng cao năng lực, tăng cường giáo dục và thực hành lối sống bền vững</b>					
9.1	Lồng ghép các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai khi cần thiết.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Chương trình, kế hoạch
9.2	Tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp với các cấp trình độ đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Các lớp đào tạo, tập huấn
<b>X. Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với chất thải</b>					
10.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối cung cầu, phát triển thị trường sản phẩm, công nghệ môi trường, sản phẩm công nghệ tái chế, các bon thấp.</li> <li>- Phối hợp với các cơ sở, doanh nghiệp thực hiện các mô hình thu gom bao bì, chai chứa sản phẩm đã qua sử dụng tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ.</li> </ul>	Sở Công Thương	Cơ sở, ban, ngành, các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Hội nghị kết nối, các mô hình, văn bản triển khai

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	- Thúc đẩy sản xuất năng lượng sinh học từ chất thải.				
10.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp trọng tâm về chống rác thải nhựa, hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa và bao bì nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Thực hiện các mô hình thu gom và xử lý rác thải nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình, khu dân cư.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện và nhân rộng mô hình thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Thực hiện Đề án điều tra, khảo sát lượng phát thải và đề xuất tái sử dụng chai lọ, bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cơ sở, ban, ngành, các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch, các cuộc thanh, kiểm tra; các mô hình, đề án.
10.3	- Thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ phân bón hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Chương trình, dự án
10.4	Thực hiện các mô hình xử lý chất thải rắn, tái chế, tái sử dụng chất thải xây dựng; tận dụng tro xỉ sau khi đốt chất thải rắn sinh hoạt làm nguyên liệu sản xuất ra các vật liệu, sản phẩm khác.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Mô hình
<b>XI. Thực hiện truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững</b>					
11.1	Tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức và thông tin về sản xuất và tiêu dùng bền vững trên các phương tiện thông	Sở Văn hoá và Thể thao	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Chương trình, các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	tin.				
11.2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các mô hình, thực hành tốt về sản xuất tiêu dùng bền vững cho cơ sở, doanh nghiệp thuộc ngành công thương quản lý.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Chương trình, các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo, văn bản triển khai
11.3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các giải pháp thực hành tốt về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho phụ nữ trên địa bàn tỉnh.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Các kế hoạch; - Các lớp tập huấn, hội thảo.
11.4	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các giải pháp thực hành tốt về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho nông dân trên địa bàn tỉnh.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Các kế hoạch; - Các lớp tập huấn, hội thảo.
11.5	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các giải pháp thực hành tốt về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Các kế hoạch; - Các lớp tập huấn, hội thảo.
<b>XII. Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại thúc đẩy sản xuất tiêu dùng bền vững</b>					
12.1	Tiếp tục thực hiện các chương trình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Chương trình, kế hoạch; - Văn bản triển khai.
12.2	- Hỗ trợ, hướng dẫn áp dụng và phổ biến giải pháp công nghệ thông minh của các doanh nghiệp công	Sở Khoa học và	Các cơ quan, đơn vị có liên	2026 - 2030	- Các lớp tập huấn,



STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	nghệ số Việt Nam thúc đẩy thực hành sản xuất và tiêu dùng bền vững. - Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn an ninh thông tin góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững và bảo vệ môi trường.	Công nghệ	quan		hội thảo; - Các chương trình, kế hoạch.
<b>XIII. Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững</b>					
13.1	Nghiên cứu, giới thiệu, phổ biến các công nghệ/mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Các đề tài, dự án; - Hội thảo, hội nghị và các phiên kết nối cung cầu công nghệ.
<b>XIV. Tài chính xanh thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững</b>					
14.1	Triển khai thực hiện chính sách tín dụng xanh về sản xuất và tiêu dùng bền vững theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ, tọa đàm (phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)
<b>XV. Hợp tác quốc tế về sản xuất và tiêu dùng bền vững</b>					
15.1	Hỗ trợ các ngành địa phương trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các chương trình hợp tác quốc tế của tỉnh.	Sở Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Các chương trình